CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP PGT Holdings

Ngày 30/06/2025	9,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.1%	**-**	**33.3%**

DT thuần
Q2/25
11.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.40| -3.2%
YoY: ▲ 5.14| 77.4%

LN thuần
Q2/25
0.67
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.75| -52.5%
YoY: ▲ 0.69| 3475%

LN sau thuế
Q2/25
1.18
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.45| -27.8%
YoY: ▲ 1.39| 661%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
10.5%
YoY: +/-▼ 3.3%

ROE (TTM)
Q2/25
17.9%
YoY: +/-▲ 3.6%

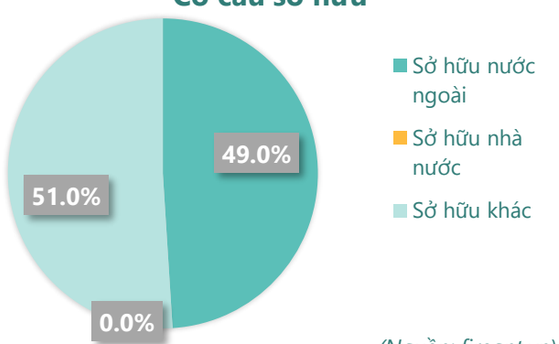
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,900 - 10,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	85
Số lượng CPLH (CP)	9,241,801
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,370
Sở hữu nước ngoài	49.0%
Beta	0.28
EPS	800
P/E	11.5

DT thuần
6T 2025
24.1
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 12.3| 104%

LN thuần
6T 2025
2.10
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.95| 174%

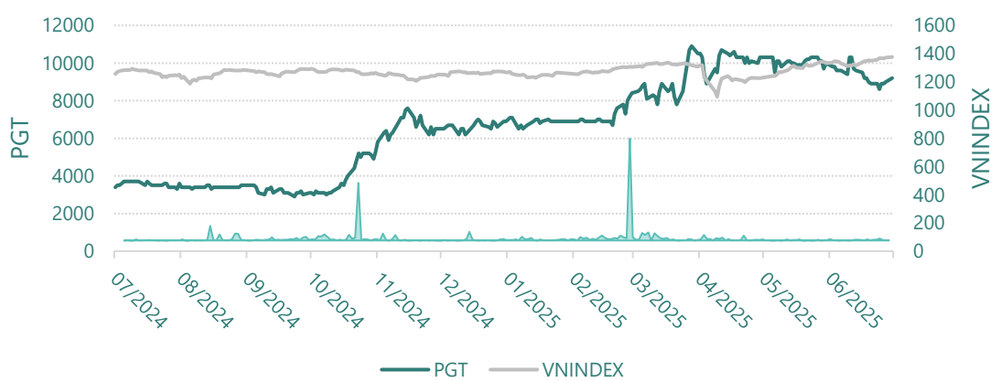
LN sau thuế
6T 2025
2.80
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 5.91| 190%

Cơ cấu sở hữu

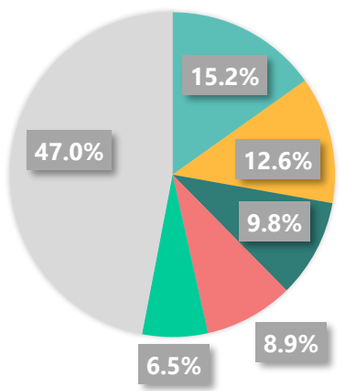


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

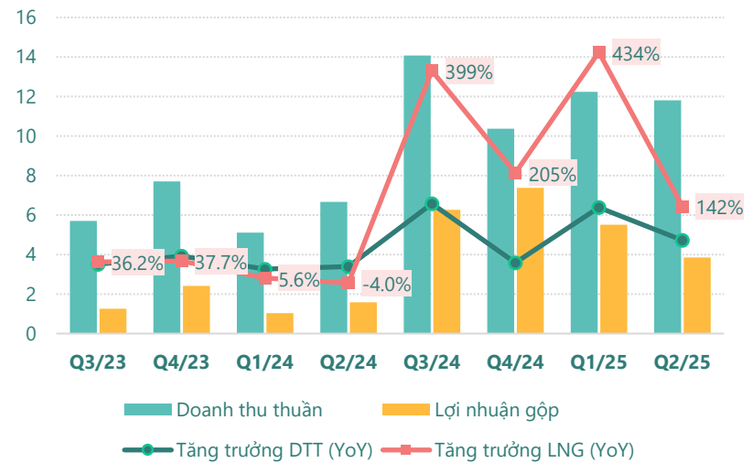


- Công ty TNHH Đầu tư Vina Terrace
- All Corporation Inc
- Công ty TNHH Thương mại Đầu tư HaLo
- Shimabukuro Yoshinori
- Daitomi INC
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

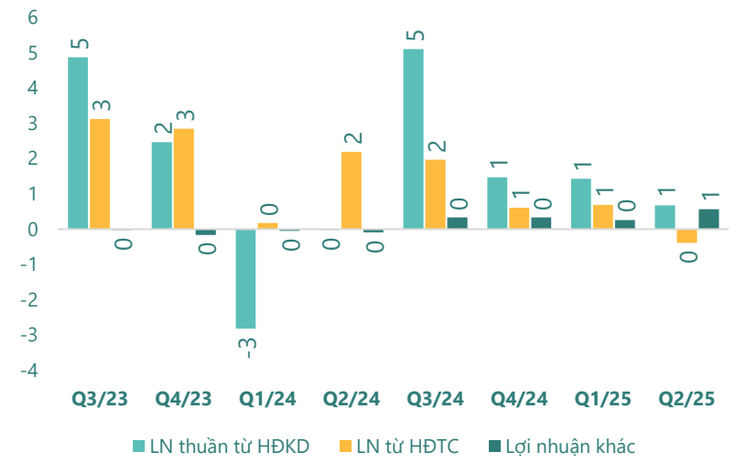
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



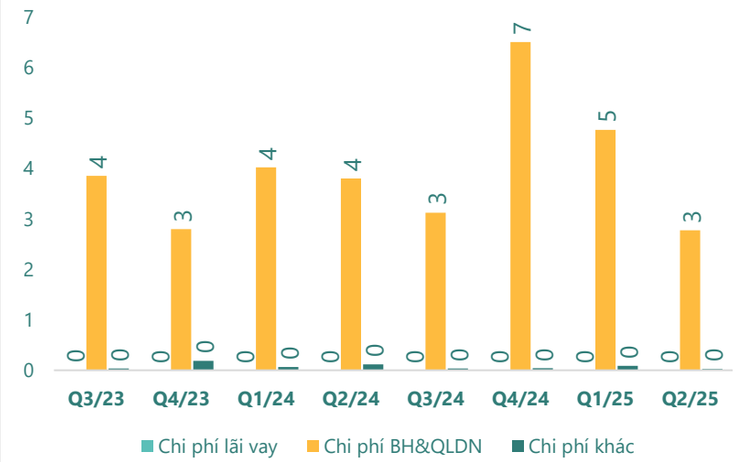
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



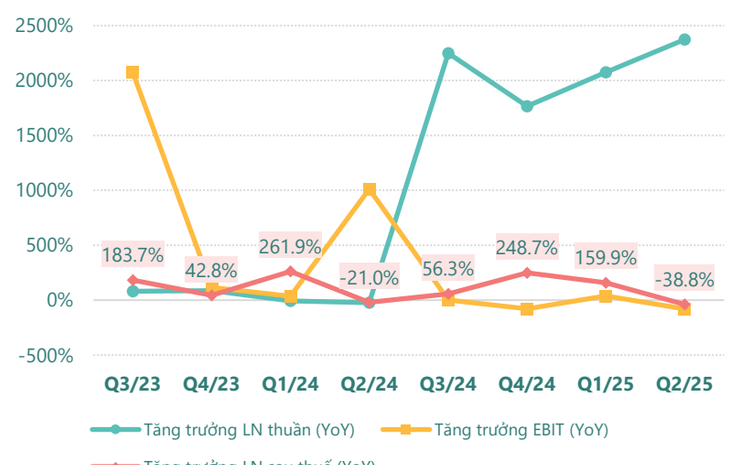
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



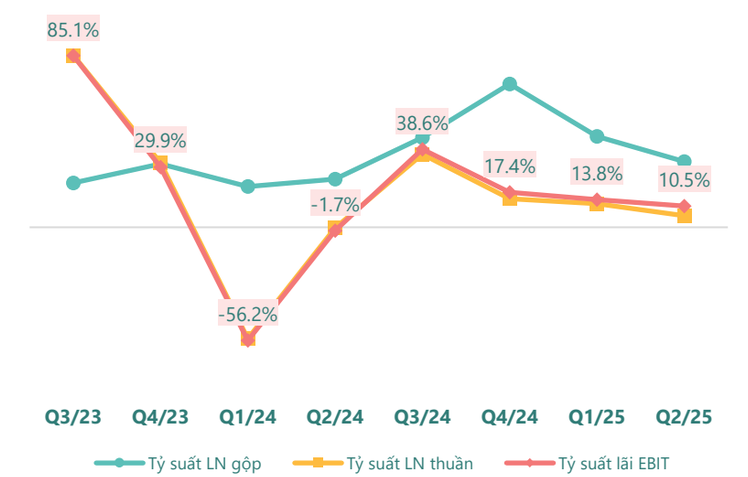
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



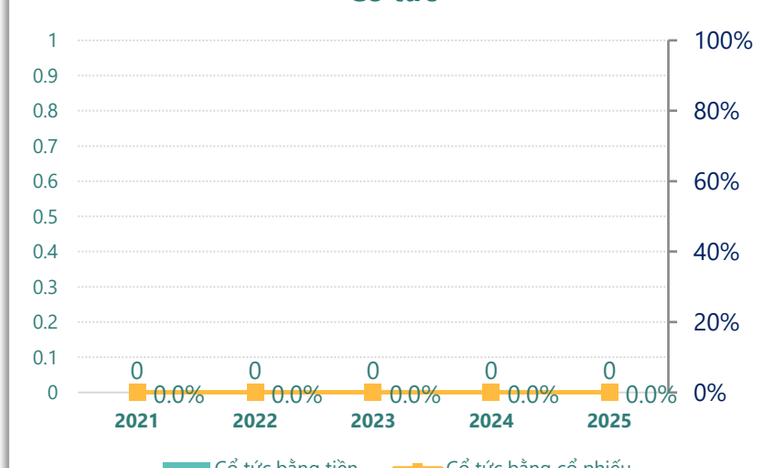
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

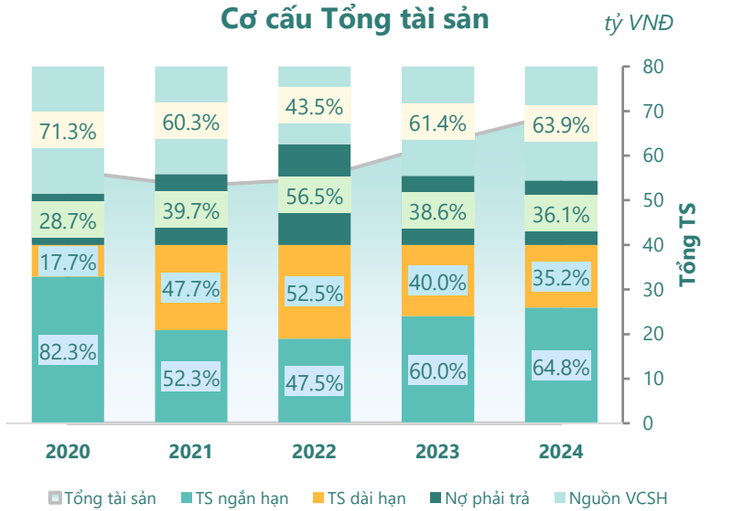
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

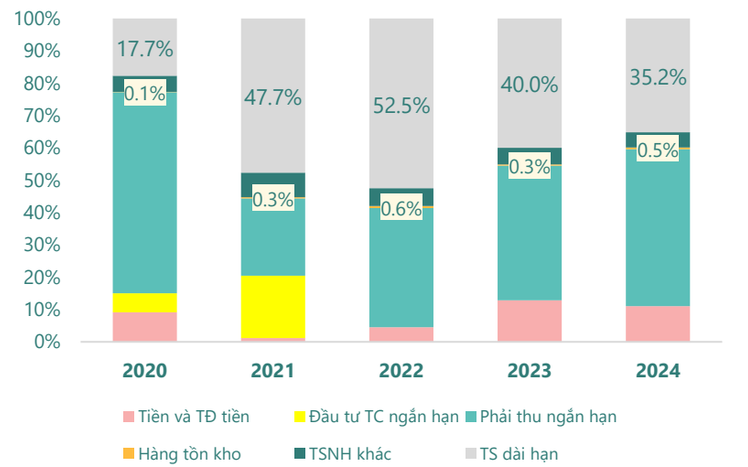
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



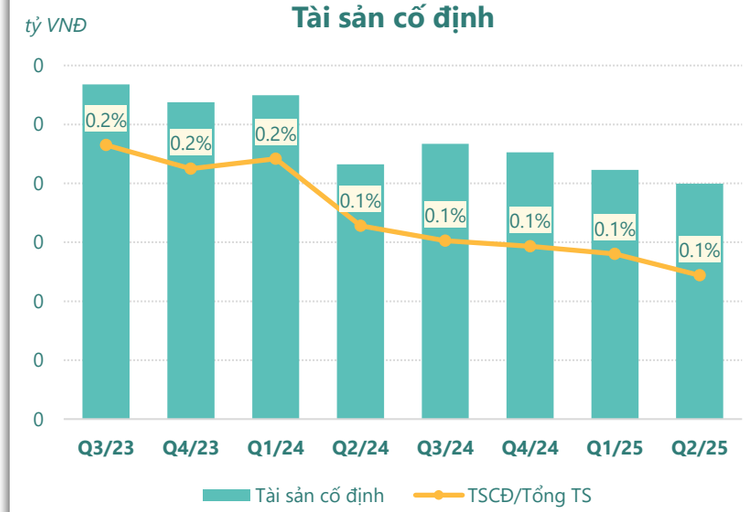
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



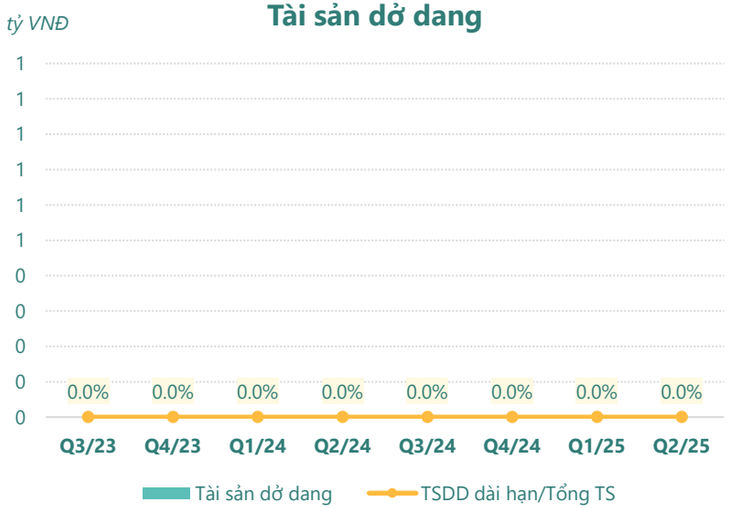
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



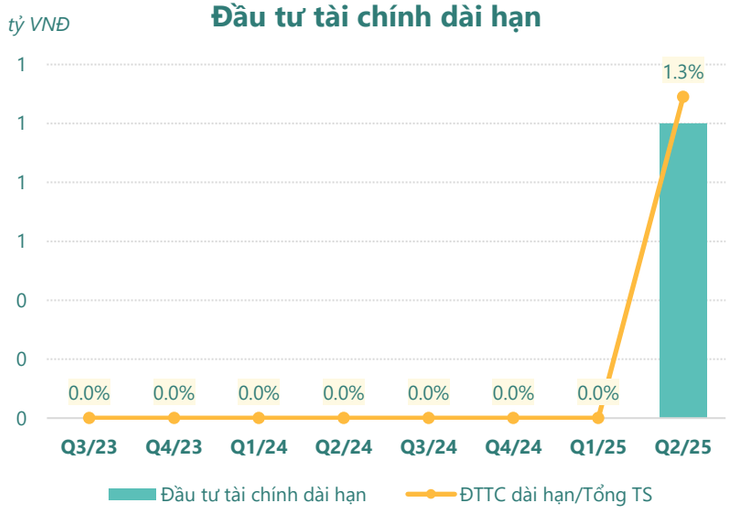
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



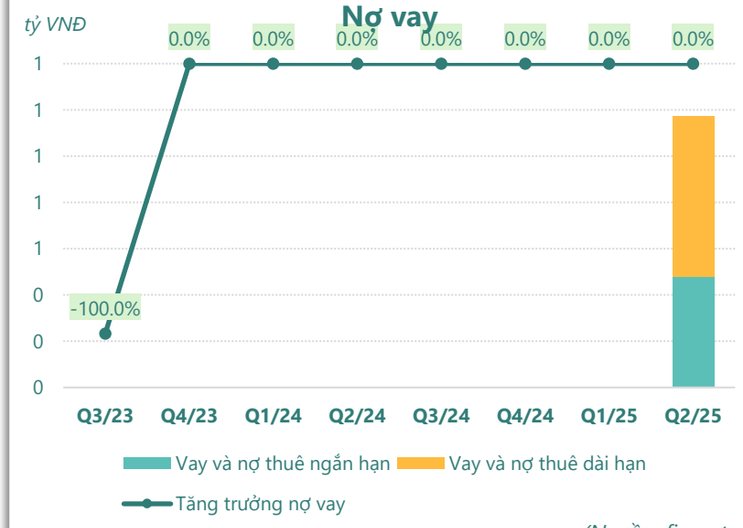
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

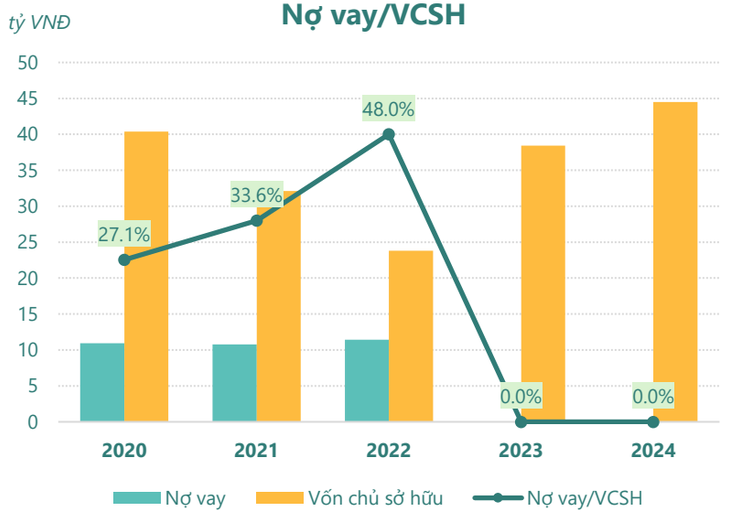
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



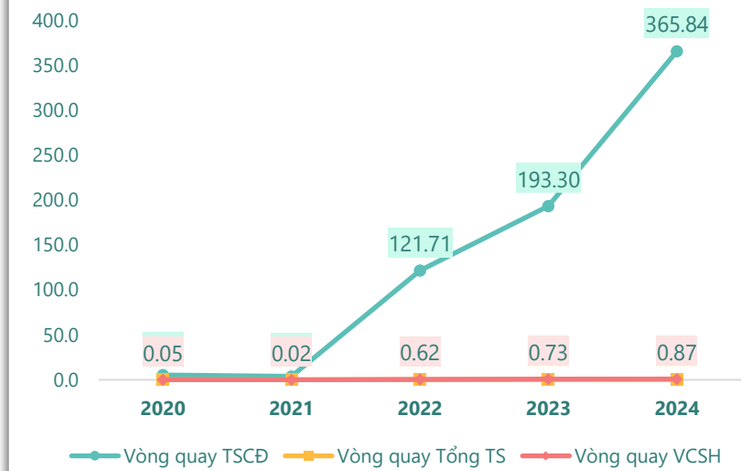
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



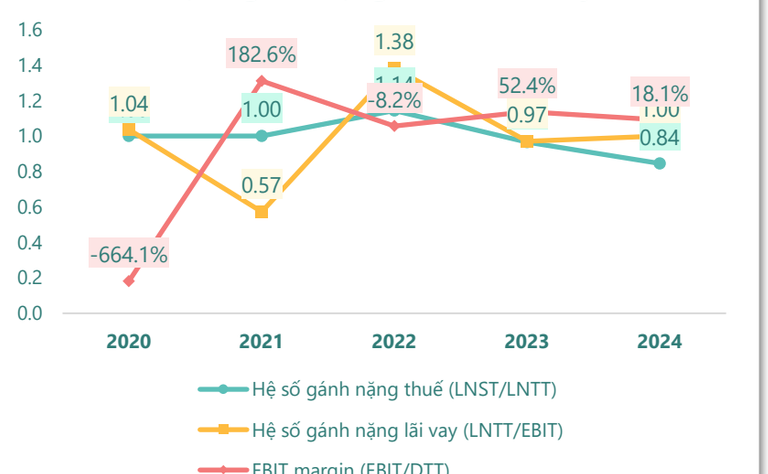
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



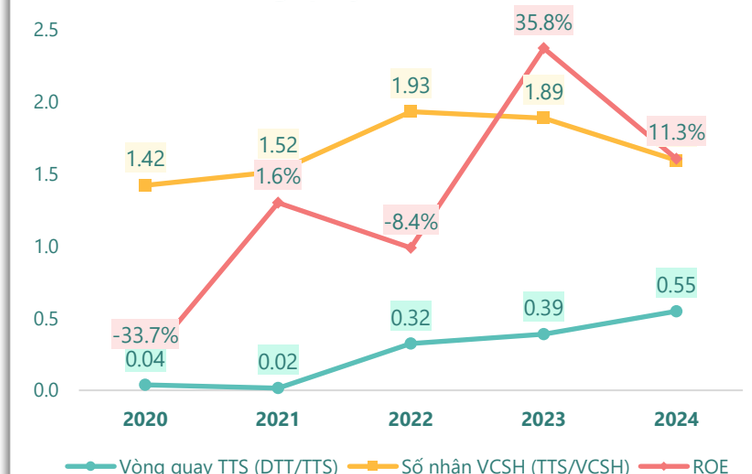
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



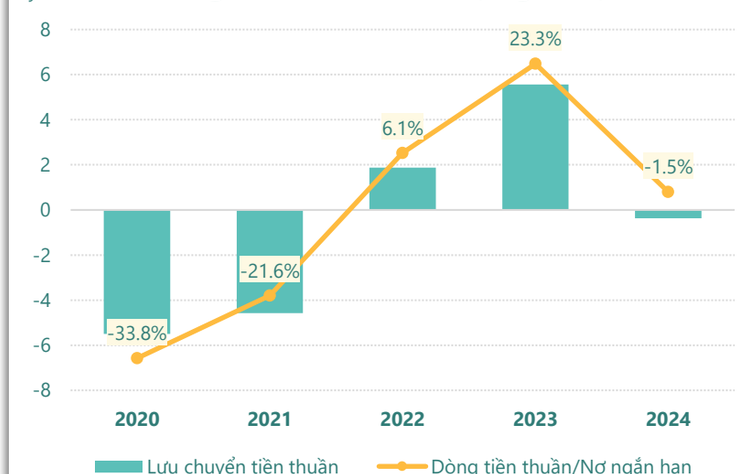
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**11.8**	**6.66**	**77.4%**	**24.1**	**11.8**	**104%**
Giá vốn hàng bán	7.97	5.07	57.2%	14.7	9.15	60.7%
Lợi nhuận gộp	3.84	1.59	142%	9.35	2.62	257%
Doanh thu HĐTC	0.31	2.25	-86.0%	0.69	2.44	-71.8%
Chi phí TC	0.70	0.06	1074%	0.39	0.07	429%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.35	0.05	597%	0.58	0.11	442%
Chi phí QLDN	**2.43**	**3.75**	**-35.2%**	**6.97**	**7.72**	**-9.7%**
LN thuần từ HĐKD	0.67	-0.02	3475%	2.10	-2.85	174%
Lợi nhuận khác	**0.56**	**-0.09**	**725%**	**0.82**	**-0.14**	**685%**
LN trước thuế	1.24	-0.12	1131%	2.92	-2.99	198%
Lợi nhuận sau thuế	**1.18**	**-0.21**	**661%**	**2.80**	**-3.11**	**190%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.98**	**-0.70**	**240%**	**2.96**	**-3.11**	**195%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-4.08	2.64	3.79	-7.56	2.04	-0.82
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.03	2.83	-0.86	0.48	-0.01	-0.64
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0.03	2.20	0	1.17
Tiền đầu kỳ	8.07	4.03	9.50	12.5	7.69	9.72
Lưu chuyển tiền thuần	**-4.04**	**5.48**	**2.95**	**-4.88**	**2.03**	**-0.28**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	4.03	9.50	12.5	7.58	9.72	9.44

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**78.6**	**69.6**	**13.0%**
Tài sản ngắn hạn	51.9	45.1	15.1%
Tiền và tương đương tiền	9.44	7.69	22.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	38.7	33.8	14.7%
Hàng tồn kho	0.31	0.37	-16.9%
Tài sản ngắn hạn khác	3.46	3.29	5.1%
Tài sản dài hạn	**26.6**	**24.5**	**9.0%**
Phải thu dài hạn	13.7	13.7	-0.1%
Tài sản cố định	0.08	0.09	-11.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	1.00	0	
Tài sản dài hạn khác	**1.92**	**0.35**	**441%**
Lợi thế thương mại	9.95	10.3	-3.5%
Nợ phải trả	30.6	25.1	22.0%
Nợ ngắn hạn	**29.5**	**24.7**	**19.2%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.48	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.41	0.46	-11.0%
Nợ dài hạn	1.11	0.35	216%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.70	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**48.0**	**44.5**	**7.9%**
Vốn chủ sở hữu	**48.0**	**44.5**	**7.9%**
Vốn điều lệ	92.4	92.4	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)